TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **116/**2024/DS-ST
Ngày: 11/6/2024.
V/v Tranh chấp Hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Hồng Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đinh Kim Hoàng

2. Bà Nguyễn Thị Đông Nguyệt

Thư ký phiên tòa: Ông Tạ Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/6/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-DS, ngày 10/10/2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 353a/2024/QĐST-DS ngày 26/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 441/2024/QĐST-DS ngày 23/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty TNHH M**

Trụ sở: Tầng B, số H C, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà H Kiêm A, sinh năm 2000

Địa chỉ liên lạc: Số B P, Phường B, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông **Phan Ngọc Tuấn A1**, sinh năm 1990

Nơi cư trú: H Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Công ty TNHH M có bà H Kiêm Ayun là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 06/7/2015, ông Phan Ngọc Tuấn A1 có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH MTV T (nay là Công ty T1), với khoản vay là 23.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn là 36 tháng, lãi suất 38%năm, lãi phạt 150%. Qúa trình thực hiện hợp đồng, ông Tuấn A1 đã thanh toán số tiền nợ gốc là 6.704.500 đồng và nợ lãi là 11.932.500 đồng, tổng cộng đã thanh toán số tiền là 18.637.000 đồng. Kể từ ngày 05/9/2016, ông Tuấn A1 đã không tiếp tục thanh toán cho Công ty mặc dù Công ty đã nhắc nhở nhiều lần. Ông Phan Ngọc Tuấn A1 còn nợ số tiền là 79.766.473 đồng (trong đó nợ gốc là 16.295.500 đồng, lãi trong hạn là 10.836.508 đồng và lãi quá hạn là 52.634.465 đồng).

Đến ngày 09/9/2022, Công ty TNHH M ký kết hợp đồng mua bán nợ với Công ty T1, theo đó Công ty T1 chuyển nhượng cho Công ty TNHH M nhiều hợp đồng tín dụng và những khoản nợ tương ứng, trong đó có khoản nợ của ông Tuấn A1 như đã nêu trên.

Nay Công ty TNHH M buộc ông Phan Ngọc Tuấn A1 thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền là 79.766.473 đồng (trong đó nợ gốc là 16.295.500 đồng, lãi trong hạn là 10.836.508 đồng và lãi quá hạn là 52.634.465 đồng).

Bị đơn ông Phan Ngọc Tuấn A1: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập và Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông Tuấn A1, để ông Tuấn A1 thực hiện việc tham gia tố tụng tại Tòa án, nhưng ông Tuấn A1 vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Công ty TNHH M có bà H Kiêm A là đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Phan Ngọc Tuấn A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Qua kiểm sát việc tuân theo pháp luật tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Do ông Phan Ngọc Tuấn A1 vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Xét Công ty TNHH M khởi kiện yêu cầu ông Phan Ngọc Tuấn A1 thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng, như vậy có đủ cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về tranh chấp Hợp đồng tín dụng; ông Phan Ngọc Tuấn A1 có nơi cư trú tại Quận D, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Thủ tục mở phiên tòa vắng mặt đương sự:

Nguyên đơn Công ty TNHH M có bà H Kiêm A là đại diện theo ủy quyền có đơn xin vắng mặt; Bị đơn ông Phan Ngọc Tuấn A1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Công ty TNHH M buộc ông Phan Ngọc Tuấn A1 thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền là 79.766.473 đồng (trong đó nợ gốc là 16.295.500 đồng, lãi trong hạn là 10.836.508 đồng và lãi quá hạn là 52.634.465 đồng).

Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10696803 ngày 06/7/2015, giữa Công ty TNHH MTV T (nay là Công ty T1) và ông Phan Ngọc Tuấn A1 thể hiện ông Tuấn A1 vay số tiền là 23.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn là 36 tháng, lãi suất 38%năm, lãi phạt 150%, xét việc thỏa thuận giữa các bên là phù hợp theo quy định tại Điều 91 và Điều 108 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010.

Đến ngày 09/9/2022, Công ty TNHH M ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với Công ty T1, đối chiếu Điều 9 của hợp đồng thì Công ty TNHH M có quyền yêu cầu ông Phan Ngọc Tuấn A1 thanh toán nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10696803 ngày 06/7/2015 là đúng theo quy định tại Điều 365 của Bộ luật Dân sự, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở để xem xét.

Qúa trình thực hiện hợp đồng, ông Tuấn A1 đã nhận đủ số tiền vay và chỉ thanh toán số tiền nợ gốc là 6.704.500 đồng và nợ lãi là 11.932.500 đồng, tổng cộng đã thanh toán số tiền là 18.637.000 đồng. Tính đến ngày 05/9/2016, ông Tuấn A1 còn nợ số tiền là 79.766.473 đồng (trong đó nợ gốc là 16.295.500 đồng, lãi trong hạn là 10.836.508 đồng và lãi quá hạn là 52.634.465 đồng). Như vậy, ông Tuấn A1 đã vi phạm nghĩa vụ

thanh toán mà các bên đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10696803 ngày 06/7/2015. Cho nên, Công ty TNHH M yêu cầu ông Phan Ngọc Tuấn A1 thanh toán số tiền nợ tới hạn là có cơ sở. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, chấp nhận yêu cầu của Công ty TNHH M, buộc ông Phan Ngọc Tuấn A1 thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền là 79.766.473 đồng (trong đó nợ gốc là 16.295.500 đồng, lãi trong hạn là 10.836.508 đồng và lãi quá hạn là 52.634.465 đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn; Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 365, Điều 463, Điều 466 và Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 91 và Điều 108 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH M.

Buộc ông Phan Ngọc Tuấn A1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH M số tiền là 79.766.473 (bảy mươi chín triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm bảy mươi ba) đồng (trong đó nợ gốc là 16.295.500 đồng, lãi trong hạn là 10.836.508 đồng và lãi quá hạn là 52.634.465 đồng). Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Phan Ngọc Tuấn A1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 3.988.323 (ba triệu chín trăm tám mươi tám nghìn ba trăm hai mươi ba) đồng.

- H1 lại số tiền tạm ứng án phí là 2.005.000 (hai triệu không trăm lẽ năm nghìn) đồng cho Công ty TNHH M đã nộp theo biên lai số 0017962 ngày 16/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo của các đương sự: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 4;
- Chi cục THADS Quận 4;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trần Hồng Loan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Kim Hoàng **Võ Thanh Nga**

Nguyễn Trần Hồng Loan